

HÀNH TRÌNH VƯƠN RA BIỂN LỚN

HỆ SINH THÁI HÀNG HẢI VIỆT NAM KẾT NỐI CÁC KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO

CASESTUDY on FTZ VIỆT NAM - ẤN ĐỘ

Ts. LÊ QUANG TRUNG; Phó tổng giám đốc – TCT Hàng hải Vietnam



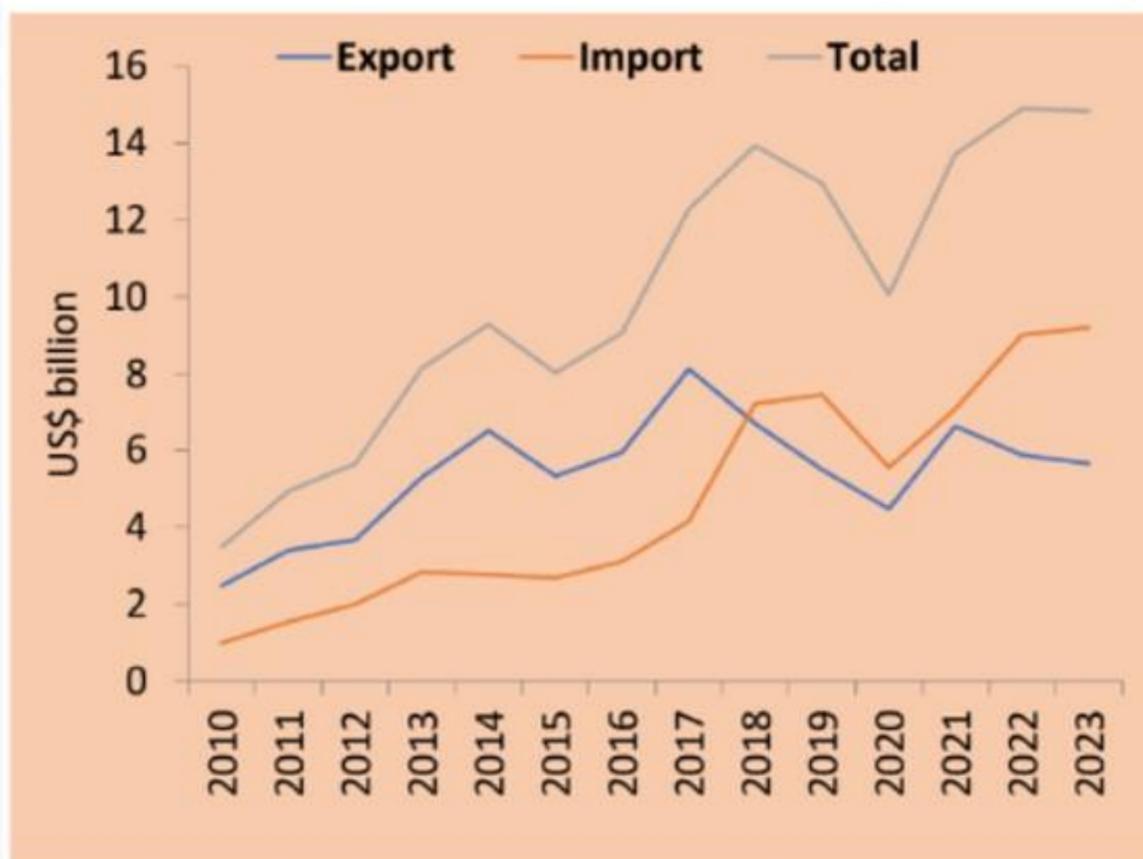
<https://vimc.co/>



Việt Nam tăng cường tiếp cận thị trường Ấn Độ, thặng dư thương mại cao và tiềm năng phát triển lớn.

Sự bổ sung thương mại cao giữa hai quốc gia có thể thúc đẩy mạng lưới chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) mạnh mẽ hơn, với một chương trình hội nhập khu vực đầy tham vọng.

Trends of India's Trade with Vietnam (2010-2023)



Source: IMF DOTS Database

India's export to Vietnam

Product code		TOTAL
Product label		All products
India's exports to Viet Nam	2021	6.64
	2022	5.88
	2023	5.65
Viet Nam's imports from world	2021	330.75
	2022	358.79
	2023	335.13
India's exports to world	2021	394.81
	2022	452.68
	2023	431.42

India's import from Vietnam (US\$ million)

Product code		TOTAL
Product label		All products
India's imports from Viet Nam	2021	7.08
	2022	9.00
	2023	9.64
Viet Nam's exports to world	2021	335.79
	2022	370.91
	2023	453.69
India's imports from world	2021	570.40
	2022	732.57
	2023	672.00

Source: ITC Trade map



VIỆT NAM VÀ ÁN ĐỘ TRONG TIẾN TRÌNH GIẢM MỨC PHÁT THẢI RÒNG VỀ 0



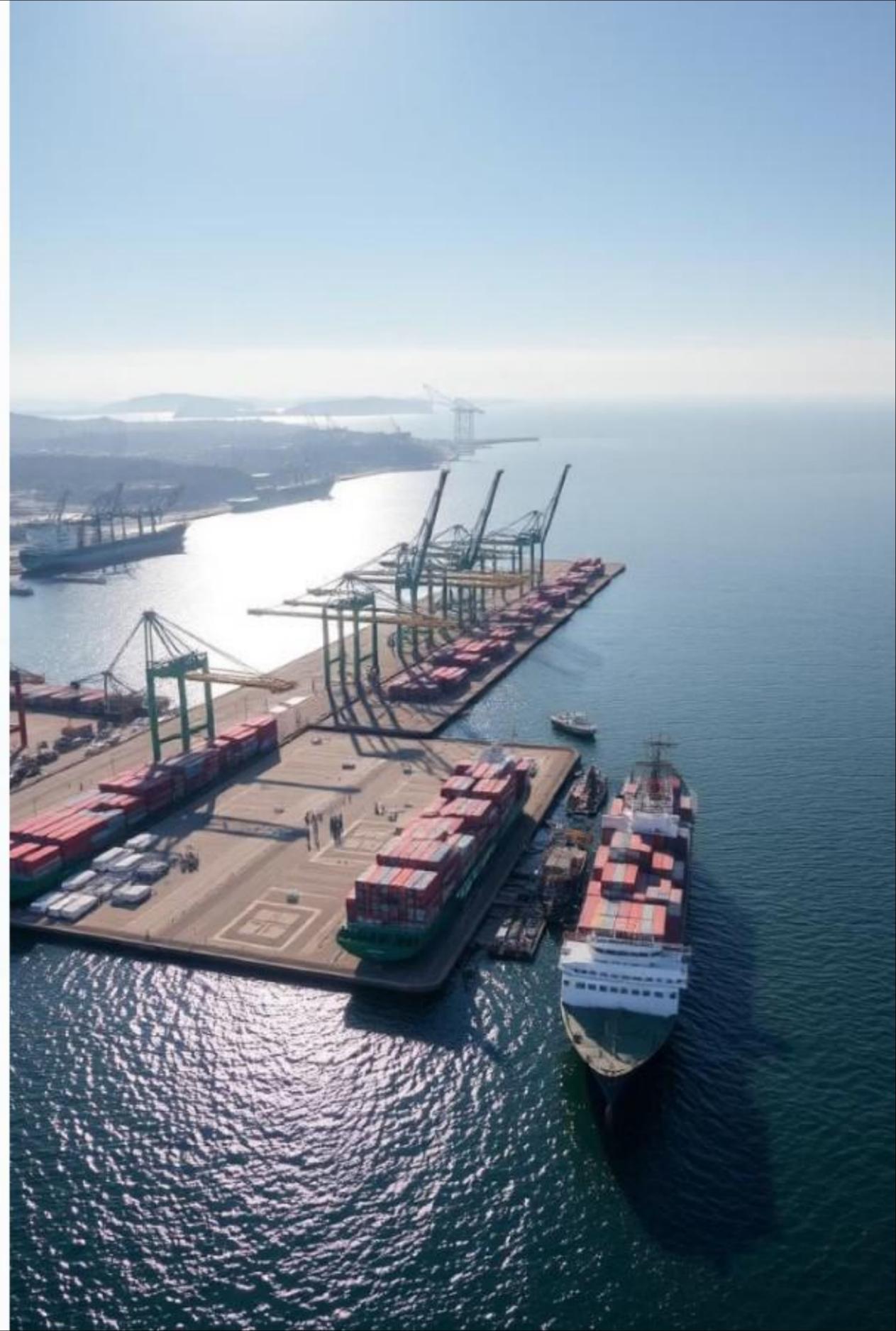
Thủ tướng CP Phạm Minh Chính tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (COP26) tại Glasgow, Vương quốc Anh
Ông đã có những bài phát biểu ý nghĩa về cam kết của Việt Nam trong việc ứng phó với các vấn đề khí hậu toàn cầu. Việt Nam cam kết sẽ thực hiện các biện pháp mạnh mẽ hơn để giảm phát thải khí nhà kính bằng nguồn lực của chính mình và sự hỗ trợ quốc tế.



Phát biểu tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (COP-26) tại Glasgow, Scotland, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã công bố mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2070.

Trong bài phát biểu ngày 1 tháng 11, Ông Modi khẳng định rằng Ấn Độ ủng hộ các nỗ lực toàn cầu nhằm chống lại biến đổi khí hậu. Quốc gia với hơn 1 tỷ dân này cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2070, với cam kết này được hỗ trợ bởi bốn mục tiêu ngắn hạn. Đến năm 2030, Ấn Độ sẽ nâng công suất phát điện từ các nguồn năng lượng phi hóa thạch lên 500 GW, tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng lên 50% và giảm cường độ phát thải của nền kinh tế xuống 45%. Ngoài ra, Ấn Độ cũng cam kết cắt giảm 1 tỷ tấn khí thải carbon vào năm 2030.

**Logistics Việt Nam trong hành
trình vươn ra biển lớn:
Nỗ lực kết nối các FTZ của Việt
Nam và Thế Giới.**



Yêu cầu đặt ra cho hệ sinh thái hàng hải:

1. Các FTZ là trung tâm tạo ra xung lực để phát triển nguồn hàng (xuất nhập khẩu và chuyển tải)
2. Để thúc đẩy thương mại song phương, đa phương, rất cần xây dựng hệ thống tích hợp giữa cảng biển, vận tải biển & logistics.
3. Cần phát triển các tuyến hàng hải trực tiếp (đến các cảng Ấn Độ và các cảng quốc tế khác)
4. Cần xây dựng hệ thống cảng biển gắn với các FTZ, trung tâm SX hàng hóa; hiện đại, quy mô, mớn nước sâu đáp ứng nhu cầu upsize của tàu.

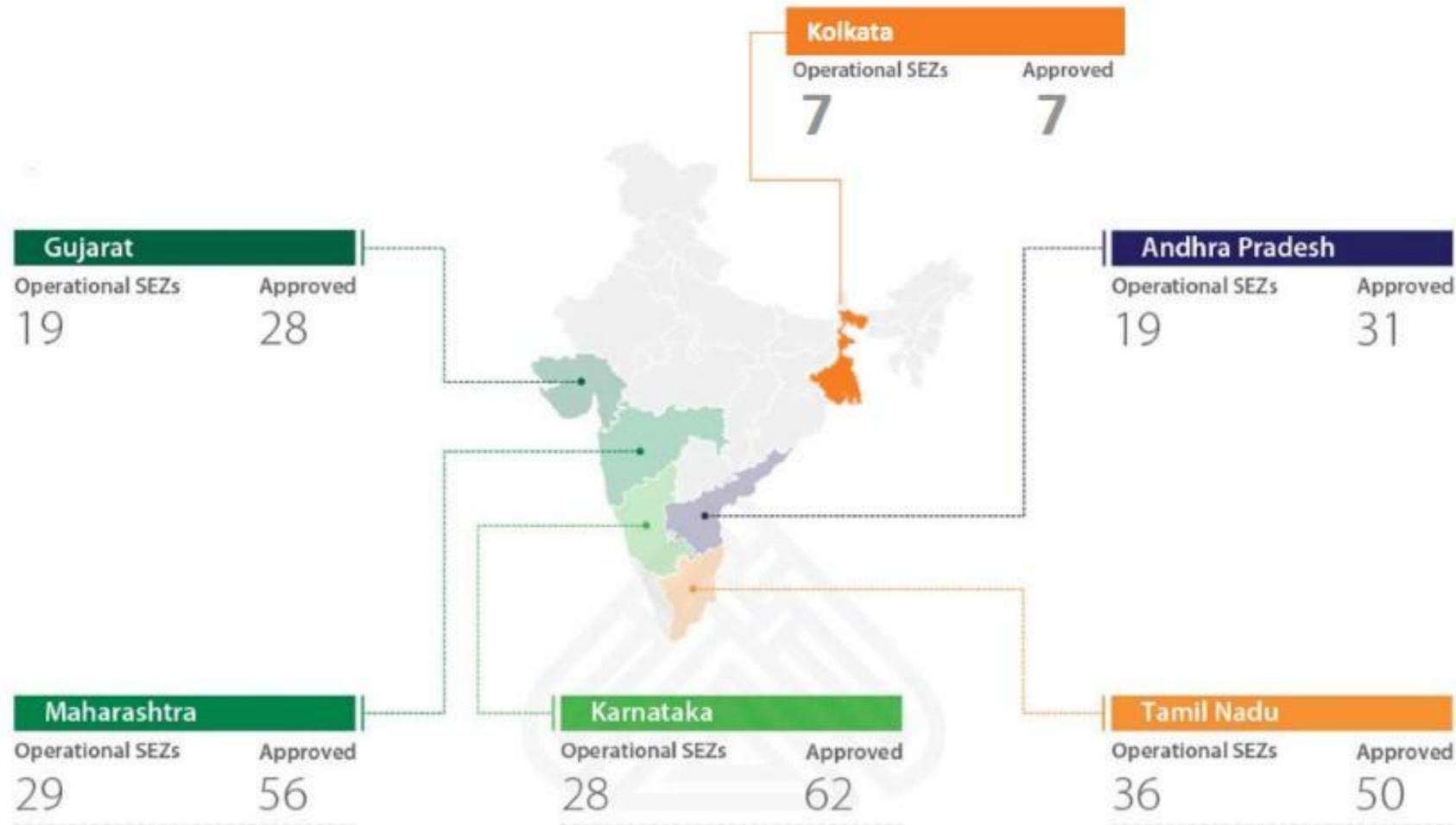
Thỏa mãn các yêu cầu trên hướng đến mục tiêu:

1. Nâng cao hiệu quả quản trị về thương mại, kỹ thuật và khai thác.
2. Giảm chi phí logistics, chi phí vận tải thông qua tận dụng lợi thế kinh tế nhờ quy mô.
-> Từ đó sẽ nâng cao được năng lực cạnh tranh và xúc tiến xuất khẩu hàng hóa Việt Nam trên trường thế giới.



Các FTZ hiện hữu và tiềm năng của Ấn độ và Việt Nam

FREE TRADE ZONE (FTZ) TẠI ẤN ĐỘ



Chính phủ Ấn Độ đã thành lập các khu vực thương mại tự do (FTZs) trên khắp cả nước để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và thúc đẩy nền kinh tế. Các FTZ này được quản lý dưới Đạo luật Khu kinh tế đặc biệt năm 2005 (Special Economic Zone Act of 2005).

Hiện tại, Ấn Độ có 265 khu thương mại tự do (FTZ) đang hoạt động trên khắp cả nước, Một số FTZ nổi bật ở Ấn Độ có thể kể tên: Kandala (KASEZ), Noida (NSEZ) và Falta (FEPZ).

Các doanh nghiệp tham gia vào FTZ của Ấn Độ có thể hưởng một số ưu đãi như:

- Miễn thuế nhập khẩu và mua sắm nội địa đối với hàng hóa cho phát triển, vận hành và bảo trì của doanh nghiệp hoặc đơn vị SEZ.
- Miễn thuế thu nhập (50% và 100% tùy theo điều kiện cụ thể).
- Miễn cho các loại thuế như: thuế hải quan / thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế hàng hóa và dịch vụ (GST), thuế thay thế tối thiểu giảm (MAT), thuế phân phối cổ tức bãi bỏ vào tháng 2 năm 2020, thuế điện và thuế bán điện của một số bang ở Ấn Độ
- Cấp đất ở một số bang cho các doanh nghiệp với mức giá ưu đãi để thúc đẩy các ngành công nghiệp phù hợp với chính sách công nghiệp hiện hành của bang.

CÁC KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTZ) TIỀM NĂNG TẠI VIỆT NAM



Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chưa thành lập FTZ nào, cũng như đặt ra các quy định liên quan về thủ tục, mô hình quản lý, cơ chế hoạt động.

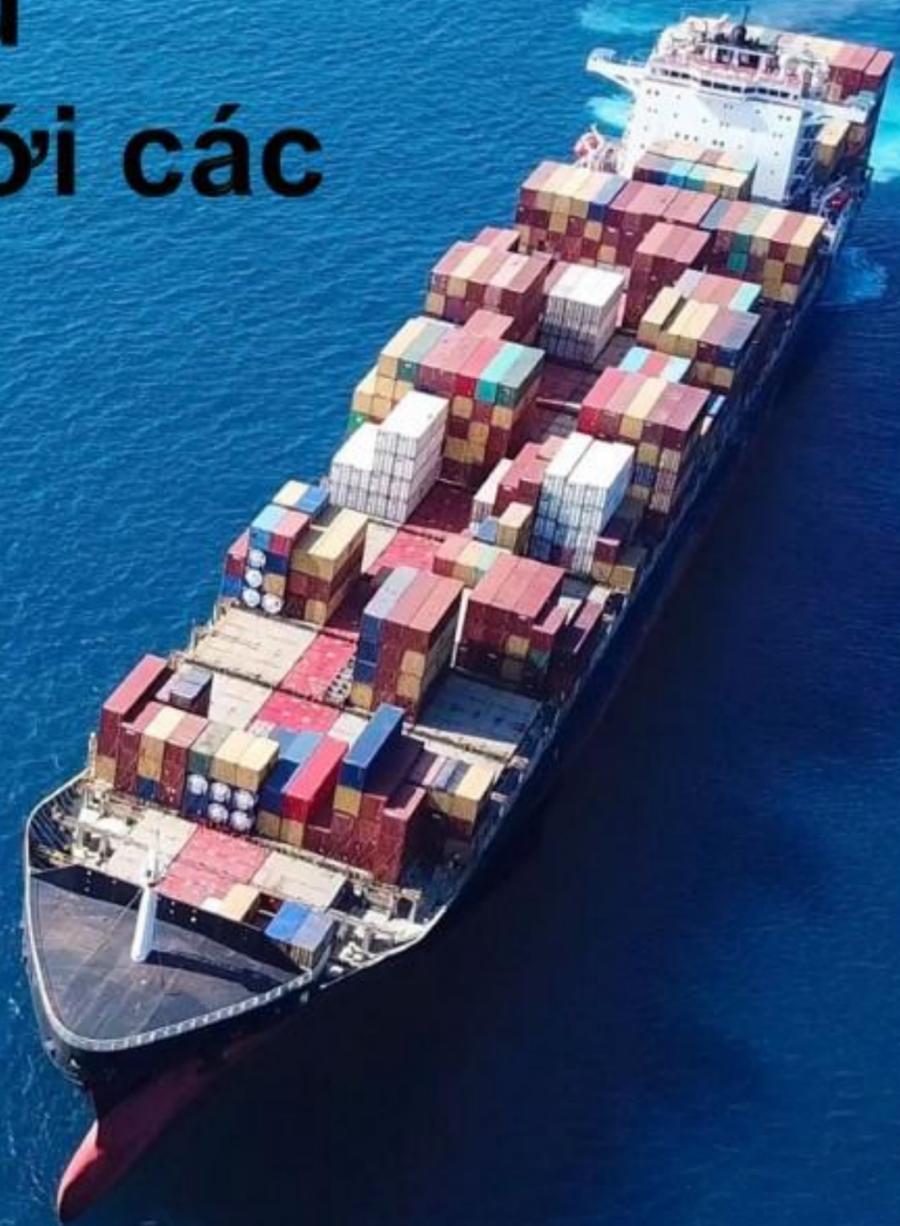
Tuy nhiên, gần đây, **Việt Nam đã từng bước tiếp cận mô hình này** bằng cách phát triển các khu quy mô nhỏ hơn như khu chế xuất, khu phi thuế quan trong khu kinh tế, kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế. Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến hết năm 2023, Việt Nam có 414 khu công nghiệp, trong đó có 4 khu chế xuất.

Để thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp và Khu chế xuất, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều ưu đãi, bao gồm các ưu đãi về thuế như miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư vào Khu Công nghiệp; miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa và dịch vụ, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các dự án đầu tư vào Khu Công nghiệp và Khu chế xuất, cung cấp đất sạch, có giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư.

Để phát triển FTZ tại Việt Nam, cần có những bước đi cụ thể. Thứ nhất, khuôn khổ pháp lý; Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về FTZ; Thứ ba, tham khảo và học hỏi kinh nghiệm của các nước đã phát triển thành công; Thứ tư, triển khai thí điểm các dự án FTZ tại một số địa phương có tiềm năng để đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm trước khi mở rộng trên toàn quốc cũng là một giải pháp quan trọng; Cuối cùng, mở rộng hợp tác quốc tế, ký kết các hiệp định thương mại tự do và các hiệp định đối tác kinh tế để tạo điều kiện phát triển FTZ.

Các khu vực tiềm năng để phát triển thành FTZ tại Việt Nam dự kiến là: Hải Phòng, Đà Nẵng và Vũng Tàu

VIMC & Nỗ lực phát triển đội tàu thương hiệu Việt Nam kết nối với các tuyến quốc tế





ACHIEVEMENT

5 INTERNATIONAL SERVICES (VMS)

HPH - HCM - PKL - CCU - PKL - HPH



ACHIEVEMENT

6 INTERNATIONAL SERVICES (CKP)

HPH – HCM – PKL – CCU – MAA – KAT



ACHIEVEMENT

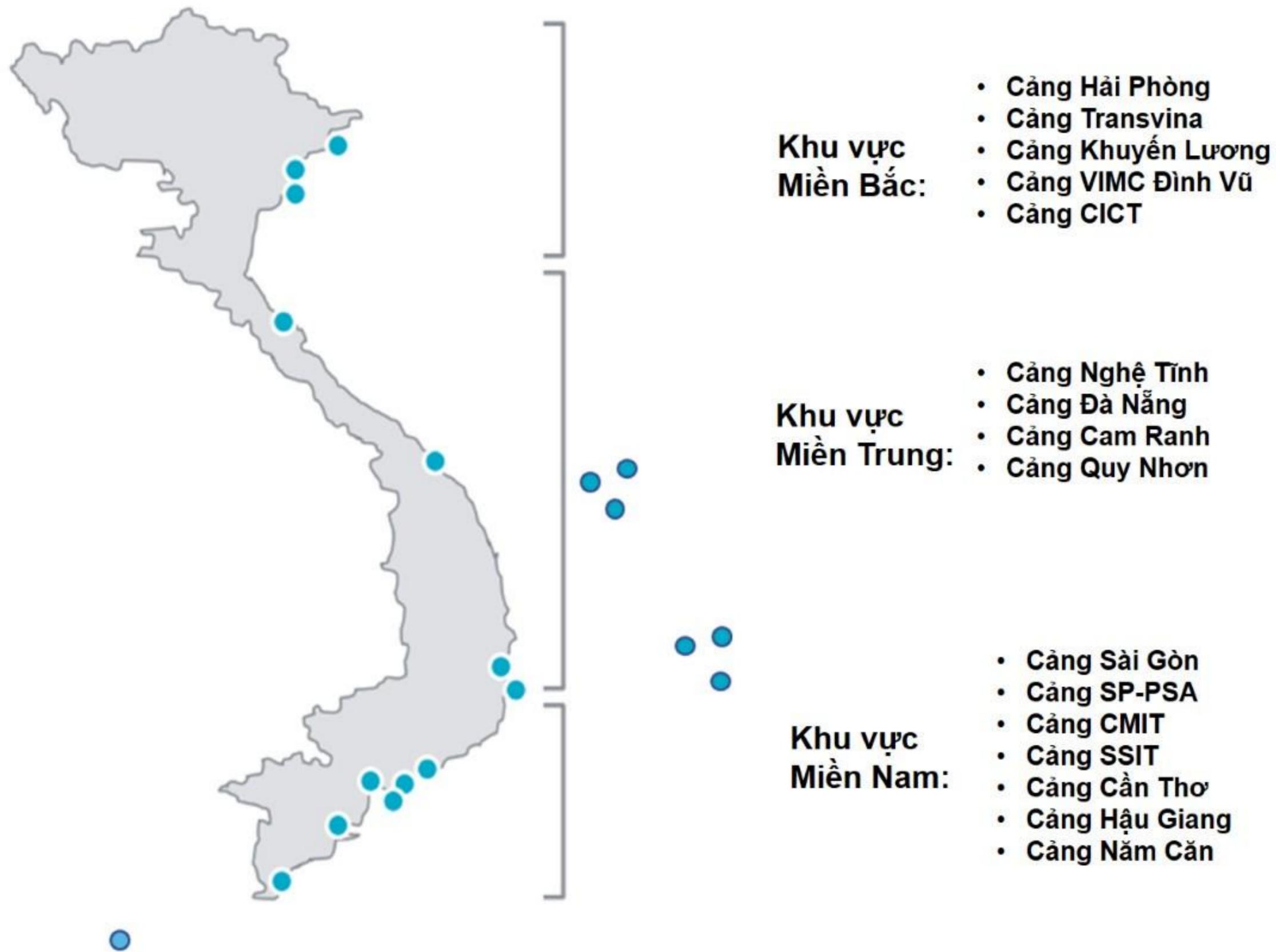
7 INTERNATIONAL SERVICES (PKS)

PKL - MAA - KAT - PKL

PHÁT TRIỂN CẢNG NƯỚC SÂU VỚI TIÊU CHÍ XANH



VIMC
Vận hành 16 cảng biển chủ chốt, tọa lạc tại các khu kinh tế năng động, kết nối trực tiếp đến mạng lưới vận chuyển trong khu vực và quốc tế.





CẢNG HẢI PHÒNG

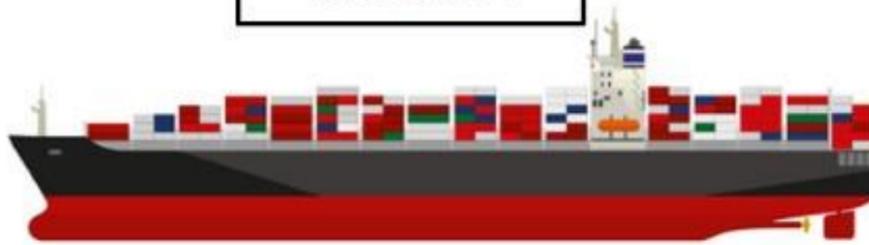
ĐÁP ỨNG XU HƯỚNG TĂNG KÍCH CỠ TÀU

LOA 175m
20.000DWT



CHUA VE TERMINAL

LOA 220m
40.000DWT



DINH VU/ TAN VU TERMINAL

160.000DWT
14.000 TEU



BERTH NO 3, 4 LACH HUYEN



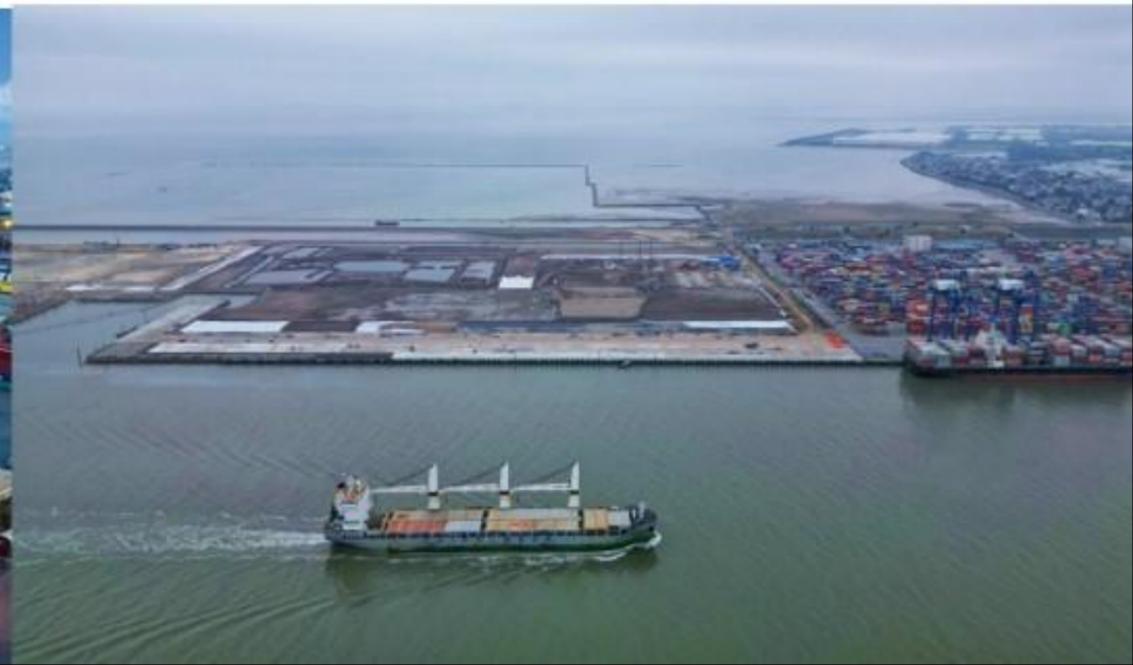
848M



1,646M



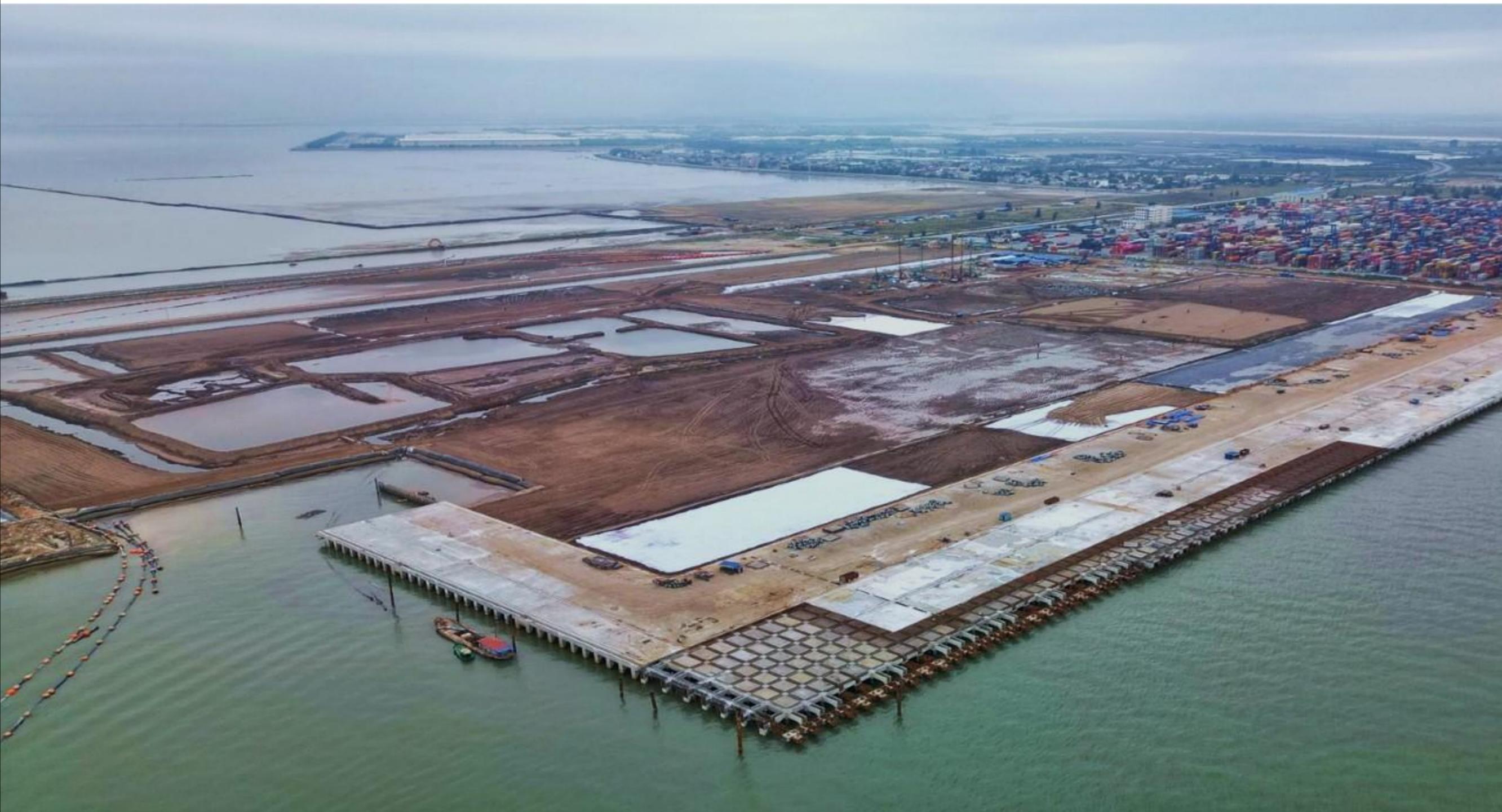
750M





BẾN SỐ 3 VÀ 4 KHU VỰC LẠCH HUYỆN

Bến số 3 đưa vào vận hành trong Quý 1 năm 2025 và hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2025.



VESSEL
100.000 -160.000 DWT
8000 – 14.000 TEU

Total area 56 HA

Land area 47 HA

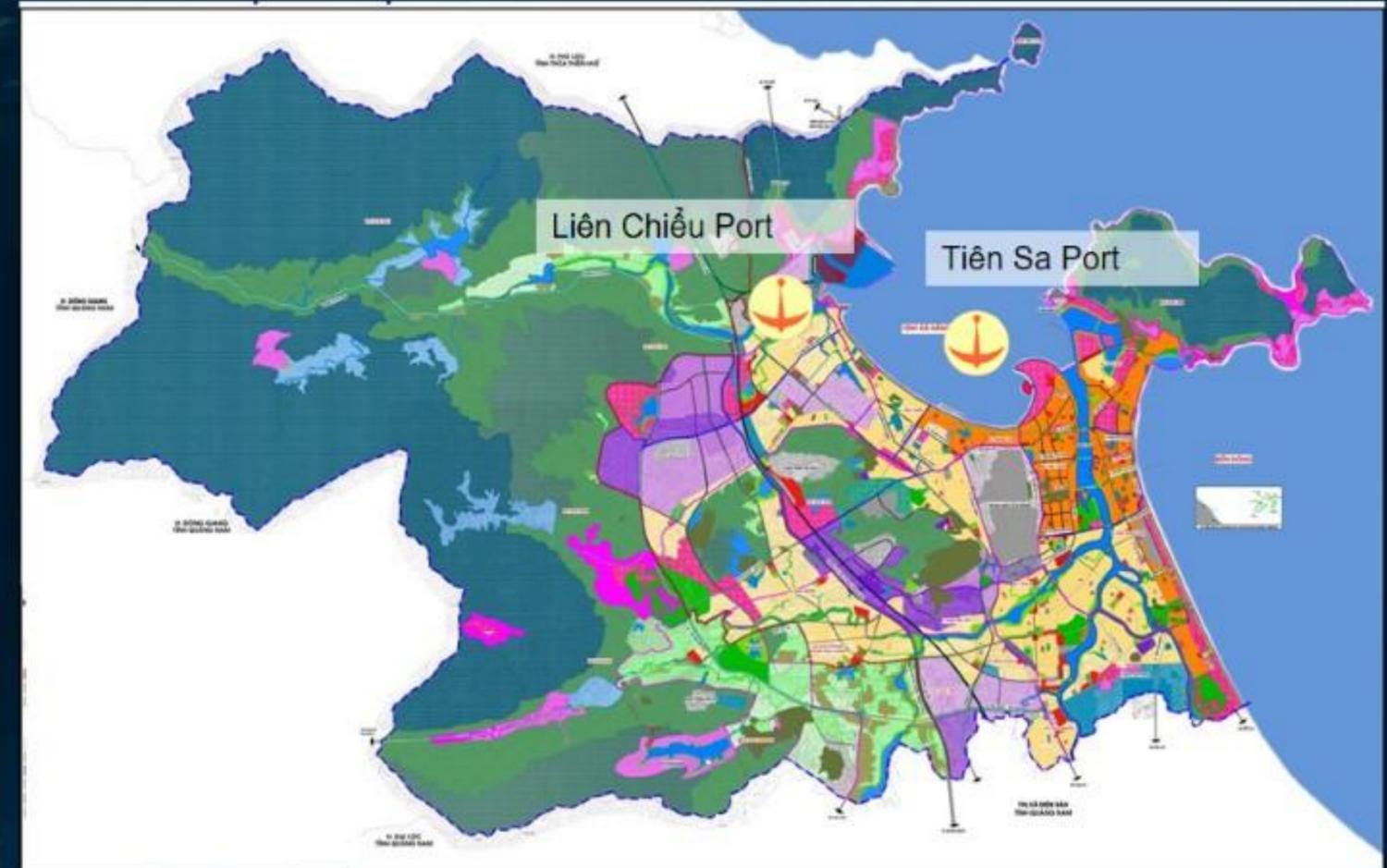
Water area 9 HA

Main berths 750 M

Barge berth 150 M

Service berth 50 M

DỰ ÁN CẢNG LIÊN CHIỀU



Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ

- Tổng chiều dài mặt sông: 7,2 km.
- Bến chính: 6,8 km.
- Tàu: 250.000 DWT (24.000 TEUs).
- Bến xà lan: 1,9 km.
- Diện tích cảng: 571 ha; Diện tích mặt nước: 477,63 ha.
- Diện tích đất: LxB = 7.200 x 800 (m).
- Khoảng cách từ đường bến đến ranh giới luồng: 340 – 393 m.
- Công suất: 16,9 triệu TEUs.
- Tổng mức đầu tư: 5,45 tỷ USD (bao gồm lãi vay).
- Phân kỳ đầu tư: 07 giai đoạn.
- Giai đoạn 1 (2027); Hoàn thành (2045).



PROPOSAL – CÁC ĐỀ XUẤT MỞ RỘNG



CÁC ĐỀ XUẤT HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG CHO HỆ SINH THÁI FTZ

Tiếp tục hoàn thiện Chính sách ưu đãi phát triển FTZ tại Việt Nam sớm vận hành thực tế



Chính sách ưu đãi phát triển đội tàu biển thương hiệu Việt Nam, khai thác các tuyến quốc tế (hoạt động nội địa/Feeder, Nội Á và Long Haul Service)



FTZ co-operation & interlink



"FTZ INTERLINK" - Thành phần tập trung vào kết nối toàn diện và chia sẻ hệ thống khách hàng giữa các FTZ của Việt Nam và Các FTZ trên thế giới

1. Hệ thống quản lý trực tuyến
2. Dữ liệu khách hàng
3. Hệ thống giám sát và dự báo (CÔNG NGHỆ AI)
4. Dịch vụ hỗ trợ qua ứng dụng di động
5. Hợp tác quốc tế
6. Bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu
7. Chứng nhận và tuân thủ quy định

Khái niệm "FTZ Interlink" có thể mang lại nhiều lợi ích, bao gồm tối ưu hóa quy trình vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu lãng phí và thời gian, tăng cường minh bạch và an toàn trong các giao dịch hàng hải, đồng thời tạo ra nguồn hàng ổn định cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Projection - Robinson

0 1,500 3,000 Miles
0 1,500 3,000 4,500 Kilometers

Copyright © BurningCompass.Com. All Rights Reserved



Chỉ phát triển các khu thương mại tự do (FTZ) trong nước là chưa đủ – Để phát huy tiềm năng cao nhất, còn cần kết nối giữa các FTZ tại các quốc gia trên thế giới.

Bằng cách hợp tác trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, quản lý chất thải tiên tiến và phát triển hàng hải logistics và phát triển cảng biển xanh, Ngành hàng hải Việt Nam sẽ góp phần to lớn cho công cuộc phát triển của FTZ tại Việt Nam.

- ❖ **FTZ Interlink là ý tưởng tạo ra mạng lưới FTZs, thúc đẩy hiệu quả hoạt động cao cho chính các khu FTZ.**



VIMC

Vietnam Maritime Corporation

THANK YOU

Vietnam Maritime Corporation

A Ocean Park Building

No.1- Đao Duy Anh - Dong Da - Hanoi

T (84) 24 35770825~29

F (84) 24 35770852/60

E info@vimc.co

www.vimc.co

